

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16 tháng 8 năm 2019

“V/v: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Thế Hùng
2. Bà Lê Thị Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 7 năm 2019 và 16 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 839/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc: *“Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Huy H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 11, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Lan Q, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 11, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2018, bản tự khai ngày 14/12/2018, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Huy H trình bày:

Anh và chị Trần Thị Lan Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 21/3/2017. Sau khi kết hôn, anh

và chị Q sinh sống tại Tổ 11, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống, anh và chị Q không hòa hợp về tính cách, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn phát sinh trầm trọng nên anh và chị Q đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân chị Trần Thị Lan Q không quan tâm chăm sóc con chung. Anh không thể chấp nhận được cuộc sống gia đình, cuộc sống hôn nhân như hiện nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Thị Lan Q.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị Lan Q có 01 (Một) con chung là Lê Trần Huy K, sinh ngày 04/9/2017. Cháu hiện đang sống với anh. Anh có nguyện vọng nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Vào thời điểm chị Q bỏ nhà đi, cháu K mới chỉ có mấy tháng tuổi, anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Chị Q thiếu trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng con chung: Khi cháu K bị ốm chị Q không đến bệnh viện để chăm sóc, chỉ thời gian Tòa án giải quyết ly hôn mới về thăm con đồng thời đề cập đến việc gửi tiền vào tài khoản để anh nuôi con. Anh và gia đình không có hành vi cản trở chị Trần Thị Lan Q thăm nom, chăm sóc cháu K mà bản thân chị Q không gần gũi, thiếu tình thương, trách nhiệm đối với con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh có khả năng về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Trần Huy K nên anh không yêu cầu chị Trần Thị Lan Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị Trần Thị Lan Q không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/02/2019, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa ngày 17/7/2019, bị đơn chị Trần Thị Lan Q trình bày:

Chị và anh Lê Huy H, sau thời gian tìm hiểu, đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 21/3/2017 như anh H đã trình bày. Quá trình chung sống do chị và anh H chỉ phát sinh những mâu thuẫn nhỏ nên chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Bên cạnh đó cháu Lê Trần Huy K còn nhỏ, cần cả sự yêu thương của cả cha và mẹ để cháu có thể hoàn thiện và phát triển cả mặt tinh thần cũng như tâm lý sau này. Do đó anh Lê Huy H yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Lê Huy H có 01 (Một) con chung là Lê Trần Huy K, sinh ngày 04/9/2017. Cháu hiện đang sống với anh H. Trường hợp ly hôn, chị yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Trần Huy K vì cháu còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị không thể tiếp cận chăm sóc cháu K vì anh Lê Huy H và gia đình luôn cản trở, gây khó khăn cho chị, cụ thể: Chị gửi tiền nhưng anh H và gia đình không nhận, yêu cầu anh H cung cấp số tài khoản nhưng anh H không cung cấp mặc dù chị yêu cầu nhiều lần, không cho chị thăm nom, đưa cháu K đi chơi nên chị không có điều kiện để gần gũi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh Lê Huy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Lê Huy H không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Nguyên đơn anh Lê Huy H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về việc cung cấp chứng cứ cũng như tham gia tố tụng. Đối với bị đơn chị Trần Thị Lan Q, việc chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng còn hạn chế. Tại phiên tòa ngày 17 tháng 7 năm 2019 Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để các bên đương sự cung cấp chứng cứ và ấn định ngày mở lại phiên tòa là ngày 16 tháng 8 năm 2019, chị Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Huy H về yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Lan Q. Trên cơ sở đảm bảo ổn định về mặt tâm lý của cháu Lê Trần Huy K đề nghị giao cháu Lê Trần Huy K cho anh Lê Huy H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Huy H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Huy H và chị Trần Thị Lan Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 21/3/2017. Hôn nhân của anh H và chị Q tuân thủ theo Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng anh Lê Huy H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Thị Lan Q đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn chị Trần Thị Lan Q cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Ngày 17/7/2019 Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để anh Lê Huy H và chị Trần Thị Lan Q cung cấp chứng cứ và ấn định phiên tòa sẽ được tiếp tục vào ngày 16/8/2019, chị Q đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 17/7/2019 nên việc chị Q vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/8/2019 không ảnh hưởng đến quá trình tố tụng đã diễn ra trước đây, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo trình tự tố tụng quy định của pháp luật

[2] Về nội dung: Theo biên bản xác minh ngày 21/5/2019 thể hiện sau kết hôn anh chị chung sống tại tổ 11, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai, chính quyền địa phương

không cung cấp được thông tin về mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H và chị Q tuy nhiên hiện nay anh H và chị Q đang sống ly thân.

Từ lời khai và các chứng cứ do anh Lê Huy H và chị Trần Thị Lan Q cung cấp tại phiên tòa thể hiện: Trong cuộc sống vợ chồng anh H và chị Q thường xuyên xảy ra đôi co, lời qua tiếng lại do không hòa hợp về tính cách, anh chị không còn sự tôn trọng dành cho nhau và chị Q đã sống ly thân với anh H từ tháng 07/2018, trong thời gian sống ly thân anh chị chỉ liên lạc với nhau liên quan đến vấn đề con chung như vậy có cơ sở nhận định tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị Q có nhiều rạn nứt, không thể hòa hợp đến mức không chung sống với nhau.

Hạnh phúc hôn nhân xây dựng trên cơ sở vợ chồng sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình nhưng mối quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Q không thực hiện được vì anh chị sống ly thân, bất đồng về tính cách, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau từ đó dẫn đến rạn nứt về mặt tình cảm sâu sắc nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của chị Trần Thị Lan Q.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh Lê Huy H và chị Trần Thị Lan Q phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Huy H, xử cho anh H được ly hôn với chị Trần Thị Lan Q.

Về con chung: Anh Lê Huy H và chị Trần Thị Lan Q có 01 (Một) con chung là Lê Trần Huy K, sinh ngày 04/9/2017.

Anh Lê Huy H và chị Trần Thị Lan Q đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Trần Huy K. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cháu Lê Trần Huy K dưới 36 tháng tuổi, chị Trần Thị Lan Q được ưu tiên nhận chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên từ tháng 7/2018 đến nay anh Lê Huy Hoàng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K sau khi anh chị sống ly thân, cháu đang phát triển trong một môi trường ổn định về tâm lý, sức khỏe. Những chứng cứ mà chị Q cung cấp chỉ là những tranh cãi bất đồng, mâu thuẫn giữa anh chị về cách thức chăm sóc con cũng như mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng của anh chị chứ không chứng thực anh H có hành vi cản trở chị Q thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trên thực tế đã xảy ra. Mặt khác, chị Q hiện đang công tác tại thành phố Hồ Chí Minh, chưa ổn định về nơi cư trú, điều kiện chăm sóc cháu K sẽ không được đảm bảo. Bên cạnh đó, chị Q có nguyện vọng trường hợp chị được chăm sóc nuôi dưỡng con chung chị sẽ đưa cháu K vào thành phố Hồ Chí Minh dẫn đến sự thay đổi về điều kiện, môi trường sống thân thuộc sẽ ảnh hưởng một phần đến sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của cháu Lê Trần Huy K.

Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của cha mẹ, là một quá trình lâu dài chứ không chỉ giới hạn trong thời gian giải quyết ly hôn. Do đó trên cơ sở lợi ích của

cháu Lê Trần Huy K, cần thiết giao cháu Lê Trần Huy K cho anh Lê Huy H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Huy H đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Trần Huy K nên không yêu cầu chị Trần Thị Lan Q cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Lê Huy H và chị Trần Thị Lan Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

Về án phí: Anh Lê Huy H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Huy H

Anh Lê Huy H được ly hôn với chị Trần Thị Lan Q

2. Về con chung:

Giao 01 (Một) con chung là cháu Lê Trần Huy K, sinh ngày 04/9/2017 cho anh Lê Huy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Lê Huy H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0004373 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn anh Lê Huy H được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn chị Trần Thị Lan Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 28 ngày 21/3/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy